



Số: 08/2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Các nội dung khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Điều 3. Phổ biến sáng kiến

1. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình:

a) Hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

- Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến;
- Tổ chức hội chợ, triển lãm và các hoạt động giao dịch khác về sáng kiến;

b) Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích cho xã hội;

c) Khuyến khích các cơ sở có sáng kiến được công nhận, tác giả sáng kiến tự đầu tư kinh phí tạo ra sáng kiến phổ biến, chuyển giao sáng kiến cho các cơ sở khác;

d) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ môi giới được thu phí môi giới theo mức thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Điều 4. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, các cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến trên địa bàn thành phố, phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo:

a) Tổ chức Hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo;

b) Tổ chức tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và định kỳ giai đoạn 05 năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội;

c) Tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến, như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo; phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

2. Các cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến trên địa bàn thành phố có thể áp dụng các biện pháp sau đây nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến của thành phố.

4. Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, các hướng dẫn, quy định thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Thẻ lệ Hội thi có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức có liên quan khác tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sáng kiến;

b) Tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo trên địa bàn thành phố theo quy định tại Điều 14 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

d) Xem xét, quyết định chấp thuận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

đ) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

e) Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn thành phố gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí chi cho hoạt động sáng kiến theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, viện, trường, doanh nghiệp, cơ sở công nhận sáng kiến và tổ chức có liên quan:

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này;

b) Tích cực triển khai và tham gia các hoạt động sáng kiến, bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến và phong trào thi đua lao động sáng tạo;

c) Trường đại học, các cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên tham gia đề xuất, nghiên cứu và phát triển sáng kiến;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý hoạt động sáng kiến phải bảo đảm tính hệ thống, dễ tra cứu thẩm định, kết nối cung - cầu; đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin và bảo mật thông tin sáng kiến, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ đầu tư sáng kiến;

đ) Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp đầu tư tạo ra sáng kiến có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho Sở Khoa học và Công nghệ (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN).

4. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, viện, trường, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định.

5. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Pháp chế; Cục SHTT);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Tổ chức CT - XH, DN trên địa bàn TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2,3,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, NNH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi